

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2021/HS-PT
Ngày: 24/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các thẩm phán: Ông Phạm Thành Dương;

Bà Đỗ Thị Nhung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phạm Xuân Nam- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký HKTT: 63/6 phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có chồng tên Trần Đại N, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1995; Tiền án: Ngày 12/9/2012, bị TAND Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí hình sự, án phí dân sự và trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt giam ngày 05/11/2020 hiện đang bị tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị Thu H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017 đến nay. Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 04/11/2020, H dùng điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen gắn 01 sim số 0983.131.611 gọi cho một người đàn ông tên L (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 01 gói ma túy đá “nửa hộp năm” với giá 1.600.000 đồng. Số điện thoại của L không xác định được do H đã xóa trong điện thoại. H hẹn L đến khu Trung tâm hành chính huyện N để giao ma túy và nhận tiền. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, L chạy đến khu vực gần Trung tâm y tế huyện N gọi điện cho H lên lấy ma túy. H bắt xe ôm lên gặp L nhận ma túy và giao tiền. Sau đó, H cất giấu gói ma túy vừa mua được của L vào trong túi quần phía trước bên phải và đi về phòng trọ của H ở ấp P, xã L, huyện N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của H. Do sợ bị phát hiện, H lấy gói ma túy cầm trong lòng bàn tay phải định vứt đi thì bị Công an xã L bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu có kích thước 03 x 05 cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen gắn 01 sim số 0983.131.611; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen gắn sim số 0938.645.664, tất cả đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Thu H.

- 01 (một) cây mã tấu, màu trắng dài 50 cm.

- 20 (hai mươi) đoạn ống hút nhựa.

- 03 (ba) cái kéo kim loại màu trắng.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 2581/KLGD-PC09 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị Thu H, Ngô Quang T bên trong có 01 gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 2,1002 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Thu H - 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng

cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 bị cáo kháng cáo với lý do xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Khoảng 19 giờ ngày 04/11/2020 Công an kiểm tra nhà trọ thì phát hiện Nguyễn Thị Thu H đang tàng trữ một túi nylon có chứa hạt màu trắng, H khai là ma túy nên Công an đã bắt H và xử lý theo quy định. Sau khi giám định thì xác định là 01 loại ma túy có khối lượng khoảng 2,1002 gam. Do đó, Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, việc định khung hình phạt cũng đã áp dụng những tình tiết giảm nhẹ, hình phạt là hợp lý, không nặng như bị cáo đã nêu.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xác hội, xâm phạm quy định quản lý của nhà nước. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại cố ý phạm tội nên bị xét tình tiết tăng nặng là tái phạm, Khối lượng bị cáo tàng trữ là 2,1002 gam nên phải có hình phạt tương thích với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện hưởng án treo, không có tình tiết gì mới để xin giảm nhẹ nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Nội dung vụ án: Vào ngày 04/11/2020, Nguyễn Thị Thu H đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,1002 gam ma túy, loại Methamphetamine tại ấp P, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang.

[2] Xét Hành vi của bị cáo qua các tài liệu chứng cứ thu thập được thì thấy:

Sau khi H gọi điện cho L (chưa điều tra xác minh được) để mua ma túy Hàng và L nhất trí thì đến khoảng 18 giờ ngày 04/11/2020, L chạy đến khu vực gần Trung

tâm y tế huyện N gọi điện cho H lên lấy ma túy. H bắt xe ôm lên gặp L nhận ma túy và giao tiền. Sau đó, H cất giấu gói ma túy vừa mua được của L vào trong túi quần phía trước bên phải và đi về phòng trọ của H ở ấp P, xã L, huyện N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Công an xã L tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của H. Do sợ bị phát hiện, H lấy gói ma túy cầm trong lòng bàn tay phải định vứt đi thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo H đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá nặng.

Tuy nhiên với nhân thân, tiền án và hành vi phạm tội của bị cáo mà cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, ngoài ra bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác, nên giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2021/HS-ST ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện (2);
- PV 27- Công an Đồng Nai;
- TAND huyện (2);
- CA huyện;
- B5 - Bị cáo;
- Lưu (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Luyện